

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 17-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 09 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Thị T, sinh ngày 14/10/1984, tại Quảng Bình. Nơi thường trú: Thôn Tân Giang, xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (trước đây là Tân G, xã Kỳ G, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh); nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Hoàng Lô 1, phường A, thành phố Hải Phòng (trước đây là thôn Hoàng Lô, phường H, quận An Dương, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Mậu T và bà Phan Thị N; có chồng Nguyễn Tiến G; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2025; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng Lô 1, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/5/2025, Công an phường Hồng Phong, quận An Dương kiểm tra bắt quả tang tại quán Massage Thanh T, ở tổ dân phố Hoàng Lô 1, phường Hồng Phong (nay là phường An Phong, Hải Phòng) 02 đôi nam nữ đang

có hành vi mua bán dâm. Tại phòng số 01 có Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố Thuần Ty, phường An H, quận Hồng Bàng (nay là phường Hồng A, Hải Phòng) và Bùi Thị Q, sinh năm 1978, trú tại Tổ dân phố Hoàng Lâu 1, phường An P, thành phố Hải Phòng; tại phòng xông đá muối có Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Hà Nhuận 3, phường An H, quận An Dương (nay là phường An P, Hải Phòng) và Đinh Thị T. Vật chứng thu giữ tại nhà vệ sinh của quán 02 bao cao su và vỏ bao đã qua sử dụng, 01 bao cao su và vỏ bao đã qua sử dụng tại phòng số 01 và 01 bao cao su chưa qua sử dụng tại phòng xông đá muối, số tiền 500.000đồng của Đinh Thị T và 500.000đồng của Bùi Thị Q. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đã thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra Đinh Thị T, khai nhận: Cuối năm 2024, T thuê địa điểm trên để mở quán Massage Thanh T. Tháng 4 năm 2025, Bùi Thị Q đến quán xin việc, T đồng ý và thống nhất với Q sẽ bao chỗ ăn, ở cho Quyên; mỗi lần khách đến quán sử dụng dịch vụ thì Q thu của khách 200.000đồng/lần massage và 300.000đồng/lần bán dâm, sau đó, đưa lại cho T 100.000đồng cho một lượt khách.

Khoảng hơn 14 giờ ngày 05/5/2025, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn L đến quán hỏi giá massage và mua dâm, T báo giá 500.000đồng/lần massage và mua dâm, L và Đ đồng ý. T đi mua 04 bao cao su đưa cho Quyên 02 cái, còn T cầm 02 cái để sử dụng. T bảo Q dẫn L vào phòng số 01 còn T dẫn Đ vào phòng xông đá muối để massage và mua bán dâm. Khi massage và mua dâm xong, L và Đ đi ra phòng khách để ngồi nghỉ và uống nước. L trả cho T 1.000.000đồng tiền massage, mua dâm và 140.000đồng tiền nước. Sau đó, T chia cho Q 500.000đồng. Một lúc sau, T tiếp tục mời L, Đ massage, mua dâm và thỏa thuận giá cả như lần trước thì L và Đ đồng ý. Khi Q và Đ, T và Luân đang thực hiện hành vi mua bán dâm lần thứ hai thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ vật.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSKV2 ngày 13/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đinh Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Đinh Thị T khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật việc truy tố và xét xử là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Đinh Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Thị T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa sử dụng; 03 bao cao su và 03 vỏ bao cao su đều đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 05/5/2025 tại Tổ dân phố Hoàng Lâu 1, phường Hồng Phong, quận An Dương, thành phố Hải Phòng. Phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Đinh Thị T quản lý và điều hành quán Massage Thanh T, địa chỉ tại tổ dân phố Hoàng Lâu 1, phường H, quận An Dương (nay là phường An P), thành phố Hải Phòng, T thuê Bùi Thị Q làm nhân viên để hoạt động bán dâm. Ngày 05/5/2025, Đinh Thị T sử dụng phòng số 01 của quán để cho Quyên bán dâm 02 lần cho khách, thu lời bất chính 500.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo sử dụng địa điểm là nhà của mình thuê để nhân viên thực hiện việc mua bán dâm thu lời bất chính đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Chứa mại dâm”, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa mới và gây mất trật tự trị an xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, là môi trường lây lan căn bệnh HIV/AIDS và các bệnh xã hội khác. Do vậy phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ông Đinh Mậu Toàn là bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tài liệu hồ sơ xác định bị cáo Đinh Thị T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T phạm tội mục đích thu lời bất chính nên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra có thu giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo T và chị Quyên là gái bán dâm, 01 bao cao su chưa sử dụng và 03 bao cao su đã qua sử dụng và 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng hiện chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Hải Phòng quản lý. Xét số tiền 1.000.000 đồng thu giữ là tiền mua bán dâm tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng và 03 bao cao su đã qua sử dụng và 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

[9] Đối với hành vi bán dâm của Bùi Thị Q, Đinh Thị T và hành vi mua dâm của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an phường An Phong, thành phố Hải Phòng để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Thị T số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Thị T. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo không được quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng; 03 bao cao su và 03 vỏ bao cao su đều đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Hải Phòng, biên lai thu tiền ngày 16/9/2025).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Đinh Thị T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thư Nguyễn Thị Lợi

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thư Trần Thị Thúy

Nguyễn Thị Thu Hương